TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST Ngày 19-4-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ông Trần Thế Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Châu L, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đức H, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố N), phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 25-12-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Châu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng ngày 29-10-2008. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân là anh H có quan hệ tình cảm

với người phụ nữ khác, thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con. Từ đầu năm 2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Bùi Hải N, sinh ngày 01-8-2009 và Bùi Quang M, sinh ngày 07-8-2012. Ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh H vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng như không gửi ý kiến cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ vụ của mình theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không có mặt theo các quyết định của Tòa án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Về hôn nhân, mâu thuẫn giữa chị L và anh H rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn anh H; về con chung, giao 02 con chung là Bùi Hải N và Bùi Quang M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Châu L và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 29-10-2008 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay, chị L có đơn yêu cầu ly hôn với anh H, đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn mà bị đơn là anh H, có nơi cư trú tại: Phường M, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 12-4-2019, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H.

Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị L trình bày: Chị và anh H chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân là anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác về ruồng bỏ vợ con. Chị và anh H đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn.

[4] Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi chị L và anh H chung sống và xác minh tại gia đình anh H, thể hiện: Mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã xảy ra chỉ sau vài năm anh chị chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến việc xảy ra xích mích, cãi vã. Chị L và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

[5] Xét thấy, chị L và anh H đã không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình; không chung sống với nhau; không tôn trọng và giữ gìn danh dự cho nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần căn cứ theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[6] Về con chung: Chị L và anh H có hai con chung là Bùi Hải N, sinh ngày 01-8-2009 và Bùi Quang M, sinh ngày 07-8-2012. Chị L đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử, xét: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chung hai bên cha mẹ đều có tình cảm, quyền và trách nhiệm như nhau. Tuy nhiên, anh H thường xuyên vắng nhà, chị L có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định

hơn anh H. Từ khi anh chị sống ly thân, hai con chung ở cùng chị L, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt của các con, cũng như nguyện vọng của con khi ly hôn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung Bùi Hải N và Bùi Quang M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Châu L được ly hôn anh Bùi Đức H.

2. Về con chung:

2.1. Giao hai con chung Bùi Hải N, sinh ngày 01-8-2009 và Bùi Quang M, sinh ngày 07-8-2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hoặc cho đến khi chị L và anh H có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0006929 ngày 21-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường M, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quyết **Trần Thế Sự** **Nguyễn Thanh Tùng**